

Số: 30/2022/QĐST-HNGĐ
Ngày: 12 - 5 - 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp:* Ông Mạc Minh Quang - Thẩm phán
- *Thư ký phiên họp:* Ông Lê Quốc Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.
- *Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Ông Phạm Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 92/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2022, giữa:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Chị **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1982. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số 12, khu 6, phường Y K, thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

Anh **Tô Văn G** - sinh năm 1973. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Đội 18, thôn B L, xã N P, huyện K T, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

**** Người được chị H, anh G ủy quyền giao nhận văn bản:*** Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1961, địa chỉ: Đội 7, thôn D M, xã N P, huyện K T, tỉnh Hải Dương.

Chị H, anh G và ông V đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Tô Văn G và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Tô Văn G tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N P, huyện K T, tỉnh Hải Dương ngày 03/10/2018. Sau ngày cưới, chị H đi lao động tại Đài Loan, còn anh G ở nhà lao động tự do, anh chị vẫn thường xuyên liên lạc và quan tâm cuộc sống của nhau. Đến tháng 3 năm 2019, anh G đi lao động tại Đài Loan, anh chị tổ chức cuộc sống chung cho đến tháng 7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được cách quản

lý kinh tế. Tháng 8/2019, anh chị sống ly thân mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đều làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Không có.

Về tài sản, vay nợ: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn V (bố đẻ chị H) trình bày: Chị H và anh G kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N P, huyện K T vào ngày 03/10/2018. Sau khi kết hôn, anh chị lần lượt sang Đài Loan lao động cho đến nay chưa về nước. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh G, chị H đã viết đơn xin ly hôn, đồng thời ủy quyền cho ông giao nhận tài liệu, ông hoàn toàn đồng ý nhận ủy quyền và cho biết anh chị vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của anh G và chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Xác định những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí án phí Tòa án. Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Tô Văn G. Về con chung: Không có; Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Tô Văn G đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Chị H có hộ khẩu thường trú tại phường Y K, thành phố H L, tỉnh Q N; anh G có hộ khẩu tại xã N P, huyện K T, tỉnh Hải Dương, hiện tại cả hai anh chị đều đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết vắng mặt và bản tự khai của chị Nguyễn Thị H và anh Tô Văn G đều được Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc xác nhận. Do vậy có căn cứ công nhận các văn bản trên là hợp pháp.

Chị H, anh G và ông V đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Tô Văn G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N P, huyện K T, tỉnh Hải Dương ngày 03/10/2018. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị H và anh G lần lượt đi lao động tại Đài Loan. Anh chị làm cùng công ty và tổ chức cuộc sống chung hạnh phúc cho đến tháng 7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cách quản lý kinh tế gia đình, dẫn đến cãi chửi nhau. Tháng 8/2019, anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến nhau. Nay chị H, anh G đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để sớm ổn định cuộc sống riêng. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản: Chị H, anh G không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Tô Văn G

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0000022 ngày 31/3/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. (Chị H đã nộp đủ lệ phí ly hôn).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã NP, huyện KT, tỉnh Hải Dương (để nghị vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Mạc Minh Quang